

Số: 102/2020/QĐST-HNGĐ

*Bắc Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1989

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

\* Bị đơn: Anh Trịnh Văn U - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng con chung Trịnh Kim N- sinh ngày 03/9/2018. Anh Trịnh Văn U nuôi dưỡng con Trịnh Gia C - sinh ngày 20/02/2017. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị T và anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000873 ngày 21/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận chị T đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ,
- TP B, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phương Thảo**